



ĐẠI HỌC CẦN THƠ - KHOA NÔNG NGHIỆP

GIÁO TRÌNH GIẢNG DẠY TRỰC TUYẾN

Đờng 3/2, Tp. Cần Thơ. Tel: 84 71 831005, Fax: 84 71 830814

Website: <http://www.ctu.edu.vn/knn> email: dminh@ctu.edu.vn, vtanh@ctu.edu.vn

BỆNH CHUYÊN KHOA

CHƯƠNG 5: BỆNH HẠI CÂY ĐẬU XANH

CHÖÔNG V

BỆNH HẠI CÂY NẤU XANH

BỆNH NỐM LÁI (Leaf spot, Sooty blotch)

I. TRIỆU CHÖÔNG BỆNH.

Treân lá có nồm tron hoặc có góc cánh, nồm bệnh không đều, có màu nâu vàng hoặc nâu, kích thước: 3-5 mm. Sau nồm chuyển sang màu nâu đen với tâm màu trắng xám. Các nồm bệnh thông liền kết lại làm chảy tồng máng lá. Bệnh thông nặng vào giai đoạn tăng trưởng cuối của cây.

II. TÁC NHÂN GÂY BỆNH.

Bệnh do nấm *Cercospora canescens* Ellis & Martin. Nấm bệnh thuộc lớp Deuteromycetes, cơ quan sinh sản vô tính gồm:

- Nính-bào-nhài (conidiophores) màu nâu sẫm, có 1-5 vách ngăn, hình cong hoặc cong nhiều, kích thước: 20-175 x 3-6,5 micron.

- Nính-bào-tử (conidia) không màu, dài nhỏ cái roi, có 5-11 vách ngăn, kích thước: 30-300 x 2,5-5 micron.

III. CÁCH PHÒNG TRỪ BỆNH.

- Vệ sinh ruộng ruộng trước và sau vụ trồng, nhằm hạn chế lây lan.
- Gieo thưa với mật độ trung bình.
- Phun phòng và trừ bệnh bằng thuốc Bordeaux 0,8-1%, Copper B, Benomyl hoặc các thuốc gốc Cu khác.

BỆNH RỄ (Rust)

I. TRIỆU CHÖÔNG BỆNH.

Beñh thông xẩy ra trên lá Lục ñầu, trên mặt lá có những ñốm nhỏ li ti, màu vàng; sau ñó ñốm beñh to dần, khoảng 1 mm, màu nâu vàng hay nâu ñỏ giống như màu rạ sạt. Ñốm beñh hôi nhỏ leñ khỏi mặt lá La phat triển kếm, co lại và rụng sớm.

Beñh này thông xuất hiện cùng lúc với beñh Ñốm lá gây hại trầm trọng.

II. TÁC NHÂN GÂY BEÑH.

Beñh do nấm *Uromyces appendiculatus* (Person) Link. Nấm thuộc lớp Nấm Ñấm (Basidiomycetes). Mầm beñh ñổc lờu tồn và lây lan bằng hai dạng bào tử vô tính:

- Hai-bào-tử (uredospores) gồm một tế bào màu vàng hoặc nâu vàng, kích thước: 20-30 x 10-27 micron, có dạng hình cầu hoặc hình bầu dục, bề mặt có nhủ leñ các gai mềm.

- Ñông-bào-tử (teleutospores) cũng gồm chæ một tế bào màu nâu ñỏ hình cầu hơi phình to ở ñầu, kích thước: 24-41 x 19-30 micron.

Trong nhiều kiện thời tiết ở Miền Nam Việt Nam, dạng hai-bào-tử thông xuất hiện hôn dạng ñông-bào-tử. Các hai-bào-tử ñổc sinh ra từ nấm hai-bào-quần (uredosore) và các ñông-bào-tử từ nấm ñông-bào-quần (teleutosore). Chính các nấm này tạo ra màu sạt và ñỏ nhỏ của ñốm beñh. Vào mùa ñông, gặp trời rét, ñốm beñh có màu nâu ñen, do có sợi hiện diện của nấm ñông-bào-quần.

Ngoài hai dạng nấm nêu trên, còn có hai dạng nấm khác là tui-ñải (pycnidium) và tui-bào-cô (aecidium), những hai dạng này hiếm khi xuất hiện trên cùng một cây beñh.

III. CÁCH PHÒNG TRỪ BEÑH.

Áp dụng cách phòng trừ giống nhỏ ñỏ với beñh Ñốm lá trên ñầu xanh.

BEÑH ÑỐM NÊU (BEÑH CHẬY LÁ) (Brown leaf spot, Leaf Blight)

I. TRIỆU CHỜNG BEÑH.

Trên lá có những ñốm tròn, màu nâu ñen. Ñốm lớn dần, giữa ñốm có màu nâu sáng. Ñốm có những vòng mờ và xuất hiện nhiều hạt nhỏ li ti màu ñen, ñỏ là các tui-ñải của nấm beñh.

II. TÁC NHÂN GÂY BỆNH.

Bệnh do nấm *Phyllosticta phaseoli* Saccardo. Cơ quan sinh sản vô tính là túi-ñai có màu nâu, hình cầu, nồng kính: 100-200 micron. Túi-ñai chứa các bào-tử (dạng pycnosporos) không màu, gồm một tế bào, hình ellip, kích thước: 8-12 x 3-4 micron.

III. CÁCH PHÒNG TRỪ BỆNH.

Áp dụng cách phòng trừ giống nhờ nối với bệnh Nấm lá trên màu xanh.

BỆNH PHẤN TRẮNG (Powdery mildew)

I. TRIỆU CHÖNG BỆNH.

Bệnh thường xảy ra trên lá và quả khi trên thân. Mặt trên lá hoặc bề mặt thân bị phủ bởi lớp nấm màu trắng xám, giống nhö lớp bụi phấn.

II. TÁC NHÂN GÂY BỆNH.

Bệnh do nấm *Sphaerotheca fuliginea* Schlechtendal.

- Sinh sản vô tính cho ra bào tử (dạng oidia) không màu, gồm một tế bào, hình ellip hoặc hình ellip dài, kích thước: 22-27 x 12-24 micron. Các bào-tử tạo thành chuỗi dài trên đỉnh-bào-ñai.

- Cơ quan sinh sản hữu tính là bao-nang có miệng (perithecium) hình cầu, nồng kính: 80-130 micron, có các phôi bào gần dài 50-300 micron. Mỗi bao-nang chứa một nang (ascus). Nang có kích thước: 54-72 x 40-60 micron. Mỗi nang có 4-8 nang-bào-tử (ascospores), nang-bào-tử là một tế bào không màu, kích thước: 14-22 x 12-17 micron.

BỆNH ÑEN (BỆNH THÂN THÖ, Anthracnose)

I. TRIỆU CHÖNG BỆNH.

Trên lá có những màu nâu sẫm, dạng có góc cạnh không đều. Gân lá có màu đen hoặc nâu sẫm. Thân và trái có vết nâu tròn và lõm xuống. Trong nhiều kiến ẩm ướt, trên vết bệnh có chất nhện màu hồng nhạt. Bệnh nặng, cây bị lùn.

II. TÁC NHÂN GÂY BỆNH.

Bẹnh do nấm *Colletotrichum lindemuthianum* (Saccardo & Magnus) Briosi & Cavara. Nũa-nũa riõng khoãng 50-100 micron, chũa cãc nĩnh-bão-tũy mũi nĩnh-bão-tũy lão mũi tẹbão cũ hĩnh ellip khoãng mãu, vũu kĩch thũuic: 13-22 x 3-5 micron.

III. CÁCH PHÒNG TRỪ BỆNH.

- Nũt cãnh, lãivã trãi bẹnh hoãc chũn vũu thãt sãu.
- Phũn trũ bãng thũuic Zineb 0,25%.

BẸNH THOĨ GOĨC vão RỄ

I. TRIỆU CHỮNG BỆNH.

Bẹnh thũuõng xuãt hiẽn sũm. Cãy bũ vãng hũe tũu cãc lãu dũũ lãn dãn lãn cãc lãu trẽn rũ chẽt khoã Goĩc rĩ bũ thũi khoã quãnh goĩc cũ vẽt nãu lũm vão vã trũng nĩu kiẽn ãm õũt, thũuõng nũũc phũi nãu bũũ cãc sũũ nãm mãu trãng. Sãu nũũ xuãt hiẽn cãc hãch nãm mãu trãng rũ chũyẽn dãn sãng mãu nãu. Hãch nãm cũõng rũ rãũ trẽn ãt quãnh goĩc. Mũ dãn trũyẽn trũng thãn bũ thũi nãu.

II. TÁC NHÂN GÂY BỆNH.

Bẹnh do nấm *Rhizoctonia* spp. vão (hoãc) nấm *Sclerotium* spp. Nãũ lã hai giõng nãm tão hãch, cũũcũ quãn lãn trũyẽn lã sũũ nãm vã hãch nãm. Nãm ã thũic, cũũ thẽ tãn cũõng trẽn nĩu lũũ cãũ. Cãc lũũ hũ nãũ nũũ bũ nĩu bẹnh nãũ, Nãm lũũ tũn trũng ãt vã xã cãũ bẹnh.

III. CÁCH PHÒNG TRỪ BỆNH.

ãũ dũũng cãch phũng trũ giõng nhũ nũũ vũũ bẹnh Hũũ cãũ cũn trẽn cãũ nãnh.

